

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**

Bản án số: **01/2023/HS-ST**
Ngày 03 - 01 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Tùng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hà Quang Thịnh.

2. Bà Dương Thị Ninh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Kỳ Khôi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2022/TLST-HS, ngày 31 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 91/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2022/HSST-QĐ ngày 19/12/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên **HOÀNG XUÂN C** (tên gọi khác: Không); giới tính: Nam; Sinh ngày 18/02/1988 tại huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;

- Nơi ĐKKHKT, chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã C, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12;

- Họ tên cha: Hoàng Xuân T, sinh năm 1957; Họ tên mẹ: Trần Thị L, sinh năm 1957; Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ ba;

- Họ tên vợ: Ma Thị Phương D, sinh năm 1987; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2017;

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2022/HS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông Văn, tỉnh Hà Giang xử phạt bị cáo 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Trong vụ án này bị cáo tại ngoại. Hiện bị cáo đang chấp hành án trong vụ án khác tại Trại giam Quyết Tiến - Cục C10 Bộ Công an từ ngày 26/5/2022 theo Quyết

định thi hành án phạt tù số 29/2022/QĐ-CA ngày 31/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang thi hành Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2022/HS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang. *Có mặt*

+ **Bị hại:** Chị Trần Thị H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Km 68, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt*

+ **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:** Ông Hoàng Văn Vũ - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 06 năm 2021, Hoàng Xuân C, sinh năm 1988, trú tại thôn T, xã C, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang quen chị Trần Thị H, sinh năm 1989, trú tại thôn Km68, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình quen biết, mặc dù không có việc làm ổn định nhưng C lừa chị H mình là Công an hình sự đang công tác tại Công an huyện Sơn Dương, đồng thời C cũng nhiều lần đến nhà bố mẹ đẻ của chị H và có nhiều lời nói, tin nhắn thể hiện mình là Công an để tạo niềm tin, nhằm chiếm đoạt tài sản của chị H. Sau khi chị H đã tin tưởng mình, trong tháng 10 và tháng 11 năm 2021, C đã 03 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị H tổng trị giá là 135.590.000 đồng, cụ thể:

Lần 01: Khoảng cuối tháng 10 năm 2021 (không xác định được ngày cụ thể), C lấy lý do mời cơm chia tay anh trong cơ quan công tác cũ nhưng chưa có lương nên hỏi vay chị H số tiền 3.000.000 đồng, chị H đồng ý. Khoảng 09 giờ một ngày cuối tháng 10 năm 2021 (không xác định được ngày cụ thể) C gặp chị H tại quán nước bên đường Quốc lộ 2 thuộc tổ dân phố Tân Tiến, thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tại đây chị H đưa cho C 3.000.000 đồng. Số tiền này C đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần 02: Khoảng tháng 11/2021, C nói dối điện thoại di động của mình bị hỏng, chưa có tiền mua và không mua trả góp được bảo chị H mua cho trả góp hộ cho mình 01 chiếc điện thoại động. Ngày 06/11/2021, chị H mua trả góp 01 chiếc điện thoại động nhãn hiệu iPhone kiểu máy XS MAX với số tiền 12.880.000 đồng, của hộ kinh doanh Nguyễn Văn Q địa chỉ tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H. Khoảng 15 giờ cùng ngày, C gặp chị H tại khu vực công Trạm y tế xã Yên Phú, huyện Hàm Yên thuộc thôn 6 Thống Nhất, xã Yên Phú, huyện Hàm Yên, tại đây chị H đưa cho C chiếc điện thoại vừa mua. Chiếc điện thoại di động này C sử dụng một thời gian rồi làm mất.

Lần 03: Khoảng tháng 10 năm 2021, C nói với chị H là chuẩn bị xin chuyển công tác đến Công an huyện Hàm Yên để được ở gần chị H. C nói với chị H cần tiền để xin chuyển, cần thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay tiền, nhưng sổ đỏ đang thế chấp tại ngân hàng vay 120.000.000 đồng, C nhờ chị H vay

số tiền 120.000.000 đồng hạn 05 ngày thì trả, để C thanh toán tiền vay ngân hàng lấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về để thế chấp vay tiền, tin tưởng C, chị H đồng ý. Ngày 15/11/2021, chị H vay số tiền 120.000.000 đồng của bà Tạ Thị M, sinh năm 1970, trú cùng thôn. Khoảng 15 giờ cùng ngày, tại quán Cafe Lâm Thu, tổ dân phố Tân Thịnh, thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, chị H giao cho C số tiền 120.000.000 đồng. Số tiền này C đã chi tiêu hết.

Sau một thời gian không thấy C trả tiền, chị H nhiều lần đòi tiền nhưng C không trả. Ngày 26/5/2022 chị H đã tố cáo hành vi của C đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS ngày 13/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hàm Yên, kết luận: Trị giá 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, kiểu máy iPhone XS Max, màu xám, dung lượng 64G tại thời điểm ngày 06 tháng 11 năm 2021 là: 12.590.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 81/CT-VKSHY, ngày 28/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Hoàng Xuân C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Xuân C tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Nội dung lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra.

Kết thúc phần hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với Hoàng Xuân C theo tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Xuân C, phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

+ Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Xuân C từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2022/HS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông Văn, tỉnh Hà Giang theo quy định của pháp luật. Thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2022.

+ Về hình phạt bổ sung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng các Điều 46, 48 Bộ luật hình sự; các Điều 357, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Hoàng Xuân C phải bồi thường cho bị hại chị Trần Thị H tổng số tiền là 135.590.000đ (Một trăm ba mươi lăm triệu, năm trăm chín mươi nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

+ Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, kiểu máy iPhone 7 Plus; số IMEI 355843083349013, màu đen, trong điện thoại gắn sim số 0973.998.844 của nhà mạng Viettel, điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo Hoàng Xuân C.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự có giá ngạch và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hoàng Xuân C nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận gì. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai trái, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại chị Trần Thị H có ý kiến: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; Về trách nhiệm dân sự chị yêu cầu bị cáo C phải bồi thường thiệt hại cho chị theo quy định; Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, chị đề nghị xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra chị không có ý kiến gì khác.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Hoàng Văn Vũ nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng. Về hình phạt ông Vũ đề nghị HĐXX xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đề xử phạt bị cáo mức án phù hợp; Về trách nhiệm dân sự ông Vũ đề nghị HĐXX xem xét buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại là 135.590.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Xuân C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong thời gian từ tháng 10 đến tháng 11 năm 2021, bị cáo Hoàng Xuân C đã 03 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản tổng trị giá là 135.590.000đ (Một trăm ba mươi lăm triệu, năm trăm chín mươi nghìn đồng) của chị Trần Thị H, sinh năm 1989, trú tại thôn Km68, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, cụ thể:

Lần 01: Khoảng cuối tháng 10 năm 2021 (không xác định được ngày cụ thể), tại tổ dân phố Tân Tiến, thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo Hoàng Xuân C đã lừa đảo chiếm đoạt số tiền 3.000.000 đồng của chị Trần Thị H.

Lần 02: Khoảng 15 giờ ngày 06/11/2021, tại thôn 6 Thống Nhất, xã Yên Phú, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo Hoàng Xuân C đã lừa đảo chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại động nhãn hiệu iPhone, kiểu máy XS MAX trị giá 12.590.000 đồng của chị Trần Thị H.

Lần 03: Khoảng 15 giờ ngày 15/11/2021, tại tổ dân phố Tân Thịnh, thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo Hoàng Xuân C đã lừa đảo chiếm đoạt số tiền 120.000.000 đồng của chị Trần Thị H.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo về hành vi phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng phạm tội do cố ý, vì mục đích vụ lợi cho bản thân nên phạm tội. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu: Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2022/HS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang xử phạt bị cáo 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Do vậy, cần xử phạt bị cáo thật nghiêm minh và cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phục vụ công tác phòng chống tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo phạm tội ba lần nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án trong khung đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có

ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định và không có chức vụ hay nghề nghiệp gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại chị Trần Thị H yêu cầu bị cáo Hoàng Xuân C phải bồi thường cho chị tổng số tiền là 135.590.000 đồng và tiền lãi suất phát sinh từ ngày 01/12/2021 đến ngày 01/12/2022 là 12 tháng x 1%/tháng x 135.590.000 đồng = 16.270.800 đồng. Tổng số tiền gốc và tiền lãi chị H yêu cầu bị cáo C phải bồi thường là 151.860.800 đồng; Bị cáo Hoàng Xuân C chỉ nhất trí bồi thường cho chị Trần Thị H tổng số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt là 135.590.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào các Điều 46, 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự cần buộc bị cáo Hoàng Xuân C phải bồi thường cho bị hại chị Trần Thị H số tiền mà bị cáo C đã chiếm đoạt của bị hại là 135.590.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật; Đối với số tiền lãi suất phát sinh mà bị hại chị Trần Thị H yêu cầu bị cáo Hoàng Xuân C phải bồi thường với số tiền 16.270.800 đồng là không có căn cứ, không đúng quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, kiểu máy iPhone 7 Plus; số IMEI 355843083349013, màu đen, trong điện thoại gắn sim số 0973.998.844 của nhà mạng Viettel, điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo Hoàng Xuân C.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, kiểu máy iPhone 7 Plus, màu đen, trong điện thoại gắn sim số 0973.998.844 của nhà mạng Viettel, đã thu giữ của bị cáo Hoàng Xuân C. Đây là công cụ, phương tiện mà bị cáo C dùng để thực hiện hành vi phạm tội và còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự có giá ngạch và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Xuân C, phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

+ Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Hoàng Xuân C **4 (bốn)** năm **6 (sáu)** tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2022/HS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang. Buộc bị cáo Hoàng Xuân C phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **8 (Tám)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 46, 48 Bộ luật hình sự; các Điều 357, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Hoàng Xuân C có trách nhiệm bồi thường cho bị hại chị Trần Thị H tổng số tiền là: 135.590.000đ (*Một trăm ba mươi lăm triệu, năm trăm chín mươi nghìn đồng*).

Khoản tiền phải bồi thường trên kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và chị Trần Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Hoàng Xuân C chậm nộp thì phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp. Lãi suất phát sinh thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, kiểu máy iPhone 7 Plus; số IMEI 355843083349013, màu đen, trong điện thoại gắn sim số 0973.998.844 của nhà mạng Viettel, điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo Hoàng Xuân C.

(Tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên với Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, lập ngày 07/11/2022).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo Hoàng Xuân C phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 6.779.500 đồng (*Sáu triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn năm trăm đồng*) tiền án phí dân sự có giá ngạch.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

"Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T.Quang;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tuyên Quang;
- Trại giam Quyết Tiến;
- Công an huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- UBND xã Chiêu Yên, huyện Yên Sơn;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Tùng